DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: 2930 ***/QĐ – VPCNCLQG ngày*** *07* ***tháng 10 năm 2026 của giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng quốc gia/of BoA Director)***

Tên phòng thí nghiệm:	**Phòng Đo lường Điện**
Laboratory:	***Electrical Measurement Laboratory***
Tổ chức /Cơ quan chủ quản:	**Trung tâm Đo lường** **Cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng**
Organization:	***Metrology Center*** ***Department for Standard, Metrology and Quality***
Số hiệu/ *Code:*	**VILAS 195**
Chuẩn mực công nhận *Accreditation criteria*	**ISO/IEC 17025:2017**
Lĩnh vực: *Field:*	**Điện-Điện tử** ***Electrical - Electronic***
Người quản lý: *Laboratory manager:*	**Nguyễn Đăng Vinh**
Hiệu lực công nhận *Period of Validation:*	**Từ ngày** *07* **/10/2026 đến ngày 23/9/2031**
Địa chỉ: *Address*:	**Số 11 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội** ***No. 11 Hoang Sam Street, Nghia Do Ward, Hanoi City***
Địa điểm: *Location:*	**Số 11 Hoàng Sâm, phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội** ***No. 11 Hoang Sam Street, Nghia Do Ward, Hanoi City***
Điện thoại/ *Tel*:	**0243.756 3660 /0243.836 1108**
Email:	**vilas195mc@gmail.com**
Website:	

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 195

Phòng Đo lường Điện/ *Electrical Measurement Laboratory*

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – Điện tử

Field of testing: Electrical - Electronic

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ *Materials or product tested*	Tên phép thử cụ thể/ *The name of specific tests*	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo *Limit of quantitation (if any)/range of measurement*	Phương pháp thử/ *Test method*
1.	**Hệ thống tiếp địa chống sét đến 35 kV sử dụng nối đất bằng cọc đơn** ***Lightning protection earthing systems up to 35 kV using a single earth electrode***	Đo điện trở tiếp địa (x) *Measurement of earthing system resistance*	Điện trở/ *Resistance:* (0,2 ~ 1200) Ω Điện áp xoay chiều/ *AC Voltage*: (1 ~ 30) V Dòng điện đo/ *measuring current*: 2 mA	IEEE Std 81 – 2025 TCVN 9358 : 2012
2.	**Hệ thống tiếp địa an toàn đến 35 kV sử dụng nối đất bằng cọc đơn** ***Safety earthing systems up to 35 kV using a single earth electrode***	Đo điện trở tiếp địa (x) *Measurement of earthing system resistance*	Điện trở/ *Resistance:* (0,2 ~ 1200) Ω Điện áp xoay chiều/ *AC Voltage*: (1 ~ 30) V Dòng điện đo/ *measuring current*: 2 mA	IEEE Std 81 – 2025

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Việt Nam/ *Vietnam Standard.*
- IEEE: Ủy ban Kỹ thuật Điện và Điện tử/ *Institute of Electrical and Electronics Engineers*
- (x): Phép thử có thực hiện ở hiện trường/ *On-site testing*

Trường hợp Trung tâm Đo lường hợp cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Trung tâm Đo lường hợp phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Metrology Center that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*